


DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ BẦU BỘ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN
NHIỆM KỲ 2016 - 2021

TT	Mã số	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Quê quán
1	2	3	4	5	6	7	8
I		Hội đồng quản trị					
		Nguyễn Mạnh Hùng		21/03/1993	12/12	Cử nhân kinh tế	Đông Ngạc-Từ Sơn-Bắc Ninh
II		Ban kiểm soát					
		Nguyễn Duy Dực		24/10/1964	12/12	Cử nhân kinh tế	Đông Ngạc-Từ Sơn-Bắc Ninh

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sài Sơn ngày 12 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính thưa đại hội!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn và luật doanh nghiệp. Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT Công ty ban hành.

Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý.

Theo dõi, giám sát việc ký kết, thực hiện và hiệu quả các hợp đồng kinh tế do Công ty thực hiện.

Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017. Xem xét báo cáo kiểm toán đã được Công ty kiểm toán độc lập phát hành.

Giám sát trình tự, các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

1- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trong năm 2017 nhiệm vụ đặt ra cho Công ty hết sức nặng nề đó là thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ đồng thời phấn đấu hoàn thành dự án . Để phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch, Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục mọi khó khăn như; phải chịu sự cạnh tranh khốc

liệt của thị trường tiêu thụ xi măng trong khu vực với sự ra đời của nhiều sản phẩm xi măng trong khu vực trong khi nguồn lực hiện có của công ty còn hạn chế. Trước những khó khăn đó, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Lãnh đạo công ty đã đề ra được những giải pháp phù hợp, chỉ đạo tốt công tác sản xuất kinh doanh.

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của HĐQT, Giám đốc công ty với các chỉ tiêu chính như:

- | | | |
|-------------------------|---|-----------------------------|
| - Sản xuất Clinker | : | 93.027 tấn đạt 48,4% KH |
| - Doanh thu (chưa thuế) | : | 451.111 tỷ đồng đạt 350% KH |
| - Thu nhập bình quân | : | 7 triệu đồng/người/tháng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 9,154 tỷ đồng |

2- Công tác đầu tư:

Trong năm 2017 ban lãnh đạo công ty đã rất cố gắng hoàn thành tốt công tác đầu tư, dự án cải tạo thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng Nhà máy xi măng Nam sơn được đưa vào hoạt động trong tháng 2/2018.

Báo cáo tài chính năm 2017

Năm 2017 Công ty đã thực hiện đầy đủ các biểu mẫu báo cáo, chế độ báo cáo theo quy định, thực hiện tốt chế độ chính sách về tài chính do Nhà nước ban hành, cập nhật đầu đủ theo chuẩn mực kết toán quy định.

Mẫu biểu trong báo cáo được cập nhật trình bày rõ ràng trung thực dễ hiểu.

Chứng từ sổ sách cập nhật, sắp xếp gọn gàng có hệ thống, đáp ứng cho yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.

Số liệu trong báo cáo rõ ràng, chính xác phản ánh trung thực khách quan đúng với thực tế của Công ty.

Ban kiểm soát đã kiểm tra và nhất trí với số liệu do Giám đốc Công ty và Phòng kế toán đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 đã được cơ quan kiểm toán kiểm tra xác nhận.

III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thấy hoạt động quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm đã tuân thủ điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết quyết định, của HĐQT. Công tác quản lý điều hành của lãnh đạo Công ty có sự năng động và thận trọng cần thiết nhằm đưa công ty phát triển nhanh, mạnh và vững chắc. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ và đã được Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

Căn cứ báo cáo tổng kết, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty năm 2017 cơ bản các Nghị quyết, quyết định đã được thực hiện tốt và hoàn thành tiến độ.

IV- ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp xem xét và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ. HĐQT và Giám đốc công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp, và nắm bắt tốt các ý kiến đóng góp cũng như chỉ đạo của HĐQT, Giám đốc công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát năm 2016. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả kiểm soát nội bộ, báo cáo kiểm toán và các ý kiến phản hồi. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHCĐ.

V- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018 là một năm đầy thách thức đối với ban lãnh đạo công ty trong công tác tiêu thụ sản phẩm khi Nhà máy xi măng Nam Sơn đi vào hoạt động. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ hơn nữa tình hình hoạt động tài chính của công ty.

VI- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phấn đấu vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế được ghi trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tạo tiền đề phát triển. Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, Ban kiểm soát chưa phát hiện được sai sót nào của HĐQT và Ban Giám đốc làm phương hại đến quyền lợi của Công ty.

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, thường xuyên rà soát định mức vật tư, tổ chức đào tạo và rút kinh nghiệm để nâng cao năng suất thiết bị.

Tiếp tục nâng cao công tác bán hàng: Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và nhất quán, xác định giá bán linh hoạt theo sự biến động giá nguyên vật liệu để đảm bảo mức lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ.

14444-C
CÔNG TY
HÀNG
CÔNG
SỐN
Y - T. P. H.

Tiếp tục sửa đổi quy chế phân phối tiền lương để tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc, có chính sách trả lương cao đối với cán bộ quản lý, kỹ sư có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và một số đề nghị với HĐQT – Ban Giám đốc công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Ngọc Na



CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 01/2018/TTtr/XMSS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về phê chuẩn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và
Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) số 290318.024/BCTC.KT5 ngày 29/03/2018
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán như bản đính kèm:
2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết tại Việt nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		217.773.685.240	145.935.681.644
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	607.076.081	120.271.998
111	1. Tiền		607.076.081	120.271.998
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		152.076.169.336	125.774.292.646
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	116.844.213.414	63.482.344.831
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	15.089.382.130	28.849.822.214
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	14.213.262.895
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	23.909.410.598	21.749.128.269
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.766.836.806)	(2.520.265.563)
140	III. Hàng tồn kho	8	33.327.304.069	16.767.757.208
141	1. Hàng tồn kho		33.327.304.069	16.767.757.208
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		31.763.135.754	3.273.359.792
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	26.234.317	1.400.619.227
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		31.736.901.437	1.443.666.386
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	429.074.179

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		764.590.144.616	426.180.322.208
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		18.301.675.000	40.224.350.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	18.301.675.000	40.224.350.000
220	II. Tài sản cố định		333.410.893.009	344.797.146.972
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	333.410.893.009	344.714.563.222
222	- Nguyên giá		454.990.210.266	442.806.934.812
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(121.579.317.257)	(98.092.371.590)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	82.583.750
228	- Nguyên giá		152.715.000	152.715.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(152.715.000)	(70.131.250)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		391.879.653.822	21.694.887.577
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	391.879.653.822	21.694.887.577
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	19.826.000.037	18.860.869.189
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		20.000.000.000	20.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(178.999.963)	(1.144.130.811)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.000.000	5.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.171.922.748	603.068.470
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.171.922.748	603.068.470
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		982.363.829.856	572.116.003.852

Vương Thị Bích Ngọc
Người lập biểuPhạm Tiến Hiếu
Kế toán trưởngVương Đức Nhật
Giám đốc

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		708.187.990.279	305.030.999.963
310	I. Nợ ngắn hạn		203.375.427.285	207.017.939.642
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	60.206.600.938	13.530.266.616
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	108.091.936	8.287.295.036
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.127.490.064	50.662.457
314	4. Phải trả người lao động		2.344.553.778	2.636.125.552
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	8.044.587.051	2.297.328.784
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	22.373.246.333	21.470.944.817
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	109.170.857.185	158.745.316.380
330	II. Nợ dài hạn		504.812.562.994	98.013.060.321
331	1. Phải trả người bán dài hạn	15	297.029.861.606	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	18	18.301.675.000	40.224.350.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	189.481.026.388	57.788.710.321
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		274.175.839.577	267.085.003.889
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	274.175.839.577	267.085.003.889
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		195.160.000.000	195.160.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		195.160.000.000	195.160.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.815.713.000	7.815.713.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		59.383.458.551	59.383.458.551
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.811.263	1.811.263
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.814.856.763	4.724.021.075
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.660.633.611	8.426.466.235
421b	LNST chưa phân phối năm nay		9.154.223.152	(3.702.445.160)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		982.363.829.856	572.116.003.852

Vương Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

Phạm Tiến Hiếu
Kế toán trưởng

Vương Đức Nhật
Giám đốc

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	452.111.622.364	225.073.013.728
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		452.111.622.364	225.073.013.728
11	3. Giá vốn hàng bán	23	420.084.196.897	225.467.643.384
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.027.425.467	(394.629.656)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	24	582.602.495	1.270.196.404
22	6. Chi phí tài chính	25	11.101.697.036	11.894.480.208
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>11.516.093.537</i>	<i>13.297.433.148</i>
25	7. Chi phí bán hàng	26	20.491.590	215.643.392
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	11.982.511.791	12.726.376.880
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.505.327.545	(23.960.933.732)
31	10. Thu nhập khác	28	12.035.620	20.813.286.570
32	11. Chi phí khác	29	363.140.013	394.504.606
40	12. Lợi nhuận khác		(351.104.393)	20.418.781.964
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.154.223.152	(3.542.151.768)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	-	160.293.392
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>9.154.223.152</u>	<u>(3.702.445.160)</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	469	(190)

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.154.223.152	(3.542.151.768)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		35.189.498.629	15.751.811.788
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		23.569.529.417	21.904.052.815
03	- Các khoản dự phòng		281.440.395	247.486.888
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		405.037.775	9.274.565
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(582.602.495)	(19.706.435.628)
06	- Chi phí lãi vay		11.516.093.537	13.297.433.148
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		44.343.721.781	12.209.660.020
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(66.697.464.659)	(61.017.521.620)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(16.559.546.861)	3.565.031.444
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		38.249.937.360	(25.248.641.414)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		805.530.632	1.340.689.851
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.913.719.158)	(12.730.528.466)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(618.879.997)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(26.770.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.390.420.902)	(81.908.080.185)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(90.053.873.627)	(29.849.091.759)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	17.836.380.159
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		14.213.262.895	9.845.510.443
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		599.978.845	1.248.602.015
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(75.240.631.887)	(918.599.142)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		465.462.947.386	290.972.201.532
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(383.345.090.514)	(209.039.888.069)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		82.117.856.872	81.932.313.463

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số 01/2018/Ttr/HĐQT ngày 12/04/2018)

Bao gồm: - Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Vương Thị Bích Ngọc

Người lập biểu

Phạm Tiến Hiếu

Kế toán trưởng

Vương Đức Nhật

Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 03/2018/TTr/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Về Thông qua phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Và dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2018)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài .
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số số 290318.024/BCTC.KT5 ngày 29/03/2018
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 (theo nội dung trình bày chi tiết tại văn bản đính kèm)
2. Thông qua việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 (theo nội dung tại văn bản đính kèm)

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2017, DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI
NHUẬN, THỪ LAO HĐQT, BKS NĂM 2018**

(Kèm theo tờ trình số 03/2018-TTr/HĐQT ngày 12/04/2018)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LỢI NHUẬN NĂM 2017

Chỉ tiêu	Số tiền (1.000 đ)		Tỷ lệ năm 2017/2016
	Năm 2017	Năm 2016	
1	2	3	4=2/3
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	452.111.622	225.073.013	200,87%
2. Doanh thu thuần	452.111.622	225.073.013	200,87%
3. Giá vốn hàng bán	420.084.196	225.467.643	186,32%
4. Lợi nhuận gộp	32.027.426	-394.630	-8115,81%
5. Doanh thu hoạt động tài chính	582.602.495	1.270.196	45867,13%
6. Chi phí hoạt động tài chính	11.101.697	11.894.480	93,33%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	11.516.093	13.297.433	86,60%
7. Chi phí bán hàng	20.491	215.643	9,50%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.982.511	12.726.376	94,15%
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.505.327	-23.960.933	-39,67%
10. Thu nhập khác	12.036	20.813.286	0,06%
11. Chi phí khác	363.140	394.505	92,05%
12. Lợi nhuận khác	-351.104	20.418.781	-1,72%
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	9.154.223	-3.542.152	-258,44%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	160.293	
15. Lợi nhuận sau thuế	9.154.223	-3.702.445	-247,25%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	-258	1.134	-22,75%

Việc vận hành dây chuyền thiết bị nhà máy xi măng Nam Sơn còn chưa đạt được kỳ vọng do:

1. Dây chuyền đầu tư không đồng bộ, MMTB hỏng hóc nhiều gây tiêu hao lớn rất khó khăn cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng rất lớn đến chi phí sản xuất.

2. Điện phục vụ sản xuất không ổn định, thường xuyên bị mất điện, sụt áp dẫn đến tiêu hao nguyên nhiên liệu cao, giảm năng suất, chất lượng sản phẩm không ổn định ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty đạt lợi nhuận đột biến là do sau khi ngừng hoạt động SXKD chính trong tháng 7/2017 để tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện dự án cải tạo thiết bị công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhà máy xi măng Nam Sơn, ban giám đốc đã chuyển hướng hoạt động sang cả lĩnh vực thương mại với một số sản phẩm như: clinke và MMTB.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

ĐVT: 1.000 đồng

A. Lợi nhuận năm trước để lại	4.724.021
B. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017	9.154.223
1. Trích quỹ dự trữ bắt buộc 5%	0
2. Trích quỹ khen thưởng 5%	0
3. Trích bù quỹ phúc lợi 5%	713.722
4. Lợi nhuận điều chỉnh theo BB thanh tra thuế 2017	2.063.387
5. Lợi nhuận để lại quỹ đầu tư phát triển 20%	0
6. Thù lao HĐQT Ban KS	0
C. Tổng lợi nhuận để lại năm 2017	11.101.135

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 dự kiến là: 14.065 tỷ đồng tuy nhiên do công ty còn tiếp tục phải đầu tư vào dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng nhiệt khí thải nên năm 2018 sẽ không phân phối lợi nhuận sau thuế.

IV. THỰC HIỆN TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2017

Tổng thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 là 150.750.000 đồng. Công ty đã chi trả thù lao quý 1, quý 2/2017 cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao đã nhận năm 2017	Ghi chú
1.	Nguyễn Sỹ Tiệp	Chủ tịch HĐQT	30.000.000	
2.	Vương Đức Nhật	TV HĐQT	6.000.000	
3.	Nguyễn Hoàng Quyền	TV HĐQT	6.000.000	
4.	Nguyễn Thu Hằng	TV HĐQT	6.000.000	
5.	Nguyễn Hồng Nhung	TV HĐQT	6.000.000	
6.	Nguyễn Ngọc Na	Trưởng BKS	6.000.000	
7.	Hoàng Thị Thúy	TV BKS	4.500.000	
8.	Nguyễn Thị Lương	TV BKS	4.500.000	
9.	Vương T. Bích Ngọc	Thư ký	4.500.000	
10.	Phạm Tiến Hiếu	Người CBTT	4.500.000	
	Tổng số năm 2017		78.000.000	

Tổng số tiền thù lao từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2017 là 72.750.000 đồng công ty sẽ chi trả vào tháng 4/18

V. PHƯƠNG ÁN TRẢ THỦ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

+ Chủ tịch HĐQT	5.000.000 VND/ 1 tháng
+ Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát:	1.000.000 VND/ 1 tháng
+ Các thành viên BKS, người CBTT, thư ký công ty	750.000 VND/ 1 tháng

Các vấn đề trên Đại hội đồng cổ đông nhất trí và giao cho Hội đồng quản trị công ty triển khai thực hiện, đảm bảo đúng chế độ

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 02/2018/TTr /HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Về thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 290318.024/BCTC.KT5 ngày 29/03/2018
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo đính kèm

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

(kèm theo tờ trình số 02 /2018/TTr/XMSS-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2018)

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)	KH 2018
1	2	3	4	5=4/3	6
Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	192.000	93.027	48,4	604.800
Doanh thu (chưa thuế)	Tỷ đồng	128.570	452.111	350	401.367
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-32,657	9.154		14.065
Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	7	7	100	7,3

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 04 /2018/TTTr/XMSS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v sửa đổi điều lệ)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Sài sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017
- Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

Thông qua điều lệ công ty CP xi măng Sài Sơn

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng

Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP**

-----* * *

-----* * * * *

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 06/2018/TTtr/XMSS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Thông qua dự án nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.
- Căn cứ đề nghị của Giám đốc công ty
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của Công ty.
- Căn cứ vào báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải do Viện năng lượng lập tháng 12/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua dự án nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải theo các nội dung đã trình bày trong quyển dự án do viện năng lượng lập và được ban điều hành công ty phê duyệt.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Tiệp

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN TẬN DỤNG NHIỆT KHÍ THẢI – 5MW

(kèm theo tờ trình số 06/2018/TTr/XMSS-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2018)

PHẦN 1: TỔNG QUAN CỦA DỰ ÁN

1. Giới thiệu chung

Trong bước phát triển mới, công ty cổ phần xi măng Sài Sơn dự kiến đầu tư hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải từ dây chuyền xi măng để phát điện tại nhà máy xi măng của Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn là thực sự cần thiết và phù hợp dựa trên các cơ sở sau:

- Phù hợp với quan điểm phát triển công nghiệp xi măng về công nghệ đã đề ra trong Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó nêu rõ:

Các dự án xi măng đầu tư mới có công suất lò nung từ 2.500 tấn clinker/ngày trở lên, phải đầu tư ngay hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, trừ các dây chuyền sản xuất xi măng sử dụng chất thải công nghiệp và rác thải làm nhiên liệu; đối với các nhà máy xi măng đang hoạt động, các dự án xi măng đang triển khai đầu tư nhưng đã ký hợp đồng cung cấp thiết bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải hoàn thành đầu tư hạng mục này trước năm 2015.

Đối với các nhà máy xi măng có công suất dưới 2.500 tấn clinker/ngày, khuyến khích nghiên cứu đầu tư hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.

Khuyến khích đầu tư công nghệ sản xuất xi măng gắn với việc xử lý và sử dụng chất thải công nghiệp và rác thải (kể cả rác thải y tế) làm nhiên liệu để tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tính chủ động trong cung cấp điện tại chỗ cho nhà máy xi măng.

- Tận dụng mặt bằng sạch, sẵn có của nhà máy xi măng Nam Sơn, không phải đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Tận dụng các cơ sở hạ tầng sẵn có của nhà máy về cung cấp và vận chuyển nhiên liệu (than, dầu, đá vôi, nước ngọt), hệ thống kho bãi, nhân lực, v.v.

- Giảm gánh nặng đầu tư, truyền tải và cung cấp điện cho ngành điện.

2. Các cơ sở hình thành Dự án

2.1 Cơ sở hình thành Dự án

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020, có xét đến năm 2030.

- Tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi của khu vực địa điểm dự án: Mặt bằng đủ cho bố trí các hạng mục của một nhà máy công suất 5 MW; Cung cấp nước thuận tiện; Đặc điểm khí tượng tại khu vực nhà máy tương đối ôn hoà và thuận lợi, không yêu cầu thiết kế đặc biệt và tốn kém cho các hạng mục và thiết bị trong nhà máy. Điều kiện địa chất công trình tương đối thuận lợi; Cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ, cung cấp điện, thông tin

liên lạc,... tại khu vực nhà máy tương đối thuận lợi, cả trong quá trình xây dựng và vận hành nhà máy.

2.2 Thông tin chính Dự án

- | | | |
|-----|------------------------------------|--|
| 1. | Tên Dự án: | Nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải. |
| 2. | Chủ đầu tư: | Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn. |
| 3. | Hình thức đầu tư: | Nhà máy điện độc lập/hình thức đầu tư BOO. |
| 4. | Phạm vi đầu tư: | Lò hơi SP và AQC tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền xi măng công suất khoảng 5MW.
Tuabin máy phát công suất 5MW và thiết bị phụ trợ. |
| 5. | Địa điểm Dự án: | Nằm trong nhà máy xi măng Nam Sơn, Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành Phố Hà Nội. |
| 6. | Diện tích chiếm đất: | 16 ha, nằm hoàn toàn trong nhà máy XM Nam Sơn. |
| 7. | Quy mô công suất: | 5MW (thô). |
| 8. | Chế độ vận hành: | 7200 giờ/năm. |
| 9. | Điện năng sản xuất: | 36.000.000 kWh/năm. |
| 10. | Tỷ lệ điện tự dùng: | 8 %. |
| 11. | Điện năng cấp cho nhà máy xi măng: | 33.120.000 kWh/năm. |
| 12. | Công nghệ áp dụng: | - Lò hơi tận dụng nhiệt khí thải SP và AQC công suất 5 MW.
- 1 tuabin + 1 máy phát: công suất 5MW.
- Làm mát bằng tháp.
- Cấp điện cho nhà máy xi măng. |
| 14. | Cung cấp nước ngọt: | - Từ nguồn nước mặt hiện có của nhà máy xi măng. |
| 15. | Bảo vệ môi trường: | |
| | (i) Xử lý nước thải: | Đáp ứng các quy chuẩn liên quan. |
| | (ii) Các vấn đề khác: | Đáp ứng các quy chuẩn liên quan. |
| 16. | Ngày vận hành thương mại (COD): | Tháng 12/2018. |
| 17. | Đời sống kinh tế Dự án: | 30 năm. |
| 18. | Tổng mức đầu tư | Khoảng 12.5 USD (đã bao gồm VAT). |

PHẦN 2: SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết và vai trò của Nhà máy điện

1.1 Cơ sở pháp lý của Dự án

- Căn cứ chủ trương đầu tư dự án cải tạo công nghệ thiết bị tiết kiệm năng lượng và nâng công suất nhà máy xi măng từ 1.000 tấn clinker/ngày lên từ 1.800 tấn clinker/ngày.
- Các ưu đãi của chính phủ đối với các dự án tận dụng nhiệt khí thải.
- Quy hoạch phát triển điện lực và nhu cầu của Nhà máy xi măng, khả năng nguồn cấp điện.

1.1.1 Sự cần thiết đầu tư

Hiện tại, trạm trung gian 35/6kV Nhà máy xi măng Nam Sơn với công suất của trạm 14.000kVA được cấp điện từ lộ 372 trạm 110kV Xuân Mai (E10.9). Lộ 372E10.9 có tiết diện trục chính là AC150, $P_{max} = 14\text{MW}$, có cấp chờ với các lộ 373E10.9 Xuân Mai, lộ 371E10.9 Xuân Mai và lộ 379E1.4 Ba La.

Trạm biến áp 22/0,4kV-400kVA XM Nam Sơn được cấp từ lộ 474 trạm biến áp 110kV Xuân Mai. Lộ 474E10.9 có tiết diện trục chính AC95, công suất $P_{max} = 7,5\text{MW}$, lộ này liên lạc với lộ 475E10.9; trong giai đoạn 2021-2025 khi trạm 110kV Miếu Môn đi vào vận hành sẽ cải tạo đường dây này từ mạch đơn thành mạch kép để khép vòng lưới điện 22kV các lộ 471, 473 trạm 110kV Miếu Môn.

Sau khi nâng cấp lên 1.800 tấn clinker/ngày, dự kiến nhu cầu công suất điện khoảng 20.000kW.

Việc thực hiện đầu tư Nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải công suất 5MW là cần thiết với các lý do sau:

- Phù hợp với chủ trương của Chính phủ.
- Đáp ứng được một phần lớn công suất điện của nhà máy.
- Tăng hiệu quả đầu tư nhà máy xi măng, giảm giá thành sản phẩm.
- Đáp ứng được mục tiêu sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường.
- Đáp ứng nhu cầu công suất tại chỗ, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho nhà máy xi măng, giảm tổn thất truyền tải, giảm gánh nặng đầu tư cho ngành điện.
- Góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2. Vai trò và chế độ vận hành của Nhà máy điện

Trong giai đoạn thi công, chạy thử, khởi động nhà máy, nguồn điện dự kiến sử dụng nguồn điện từ trạm biến áp công suất 14.000kVA hiện có.

Khi nhà máy đi vào vận hành, với công suất phát khoảng 5MW sẽ cấp điện một phần cho các phụ tải của Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn (nhu cầu công suất 20MW), phần công suất còn thiếu sẽ được nhận từ lưới qua máy biến áp 20.000kVA.

Thời gian vận hành: nhà máy điện sẽ vận hành theo chế độ vận hành của nhà máy xi măng, tương ứng là 7.200 giờ/năm.

PHẦN 3: LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ CHO NHÀ MÁY

1. Tổng quan

Nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải nhà máy xi măng Nam Sơn dự kiến được thiết kế với công suất 5MW được cấp từ tận dụng nhiệt dư. Tổ máy có công suất 5 MW, cấu hình của nhà máy gồm 01 lò tận dụng nhiệt (SP) + 01 lò hơi tận dụng nhiệt (AQC) + 01 tuabin máy phát cùng các hệ thống, và thiết bị phụ trợ cần thiết.

Các thiết bị chủ yếu của nhà máy và triết lý thiết phải được dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Việc thiết kế nhà máy cần đảm bảo độ an toàn, tin cậy, hiệu quả kinh tế cao, dễ dàng vận hành và bảo dưỡng. Công nghệ hiện đại là một trong những tiêu chí quan trọng để lựa chọn thiết bị cho nhà máy.

- Các thiết bị phải được thiết kế và sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận và phải phù hợp với các điều kiện khí hậu và môi trường của Việt Nam.

- Công nghệ tiên bộ và hiện đại phải đáp ứng được các mục tiêu về kinh tế, kỹ thuật và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

- Dây chuyền công nghệ phải linh hoạt và phù hợp với hệ thống điện cấp cho nhà máy xi măng.

2. Lựa chọn công nghệ lò hơi và cấu hình tổ máy

2.1 Quan điểm lựa chọn công nghệ và kỹ thuật phát điện nhiệt khí thải

Từ các phân tích, lựa chọn phương án ở trên và sau khi xem xét tổng hợp nhiều yếu tố liên quan như dây chuyền công nghệ, bố trí mặt bằng, đấu nối điện, nước,... của 01 dây chuyền sản xuất clinker hiện có có thể xây dựng được một trạm phát điện sử dụng nhiệt thừa tại nhà máy măng Nam Sơn với tổng công suất lắp đặt khoảng 5MW.

Nhiệt sử dụng cho phát điện là nhiệt thừa được lấy tại các điểm tháp trao đổi nhiệt và công đoạn làm nguội clinker.

Căn cứ vào hiện trạng hoạt động của nhà máy xi măng Nam Sơn, dự tính thời gian vận hành của các tổ máy phát điện tận dụng nhiệt thải là 300 ngày/năm (tương đương với 7200 giờ/năm).

Công nghệ và kỹ thuật cho hệ thống phát điện tận dụng nhiệt thừa như nêu trên được lựa chọn theo các quan điểm chính sau:

- Việc thu hồi nhiệt của khí thải cho sản xuất điện không được làm ảnh hưởng đến quá trình vận hành bình thường của các dây chuyền sản xuất clinker hiện hữu của nhà máy xi măng;

- Tận dụng ở mức tối đa cho phép lượng nhiệt thừa của khí thải cho phát điện.

2.2 Xuất xứ về thiết bị công nghệ

Với yêu cầu sự hoạt động của trạm phát điện không ảnh hưởng tới sự sản xuất bình thường của dây chuyền xi măng và trạm phát điện hoạt động đồng bộ ổn định với công suất điện phát ra cao nhất, thời gian bảo dưỡng và sửa chữa ít và hợp lý, việc lựa chọn nguồn cung ứng và xuất xứ thiết bị rất quan trọng.

Ở đây kiến nghị Chủ đầu tư phương án xuất xứ thiết bị như sau:

Các thiết bị cơ công nghệ chính có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, áp lực cao, làm việc trong điều kiện khắc nghiệt như lò hơi, hệ thống van, tuabin, máy phát và một số thiết bị điện tự động hóa quan trọng như hệ điều khiển DCS, các tủ điều khiển có sử dụng rơ le vi xử lý,

thiết bị đo lường hiện trường, máy cắt trung áp có xuất xứ từ các nước phát triển; các thiết bị cơ và điện có yêu cầu kỹ thuật thấp hơn, trong nước đã có hoặc đã chế tạo được, sẽ được cung cấp từ trong nước.

3. Tiến độ xây dựng: Tiến độ thi công chính của dự án 12 tháng kể từ ngày khởi công.

PHẦN 4: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

1. Cơ sở lập Tổng mức đầu tư

Dự án Nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải 5MW được tính toán trên các cơ sở sau:

- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 của Bộ Xây dựng về Công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

2. Tổng hợp tổng mức đầu tư

TT	Hạng mục	Giá trị sau thuế	
		VND	Quy đổi ra USD
1	2	3	4
I	Chi phí xây dựng	42.533.741.250	1.869.615
II	Chi phí thiết bị	187.148.461.500	8.226.306
III	Chi phí quản lý dự án	4.315.925.007	189.711
IV	Chi phí tư vấn	3.755.304.015	165.068
V	Chi phí khác	34.877.064.334	1.533.058
5.1	Chi phí khác	3.755.304.015	165.068
5.2	Lãi trong thời gian xây dựng	28.824.938.291	1.267.030
5.3	Vốn lưu động ban đầu	2.296.822.028	100.959

VI	Chi phí dự phòng	11.020.519.597	484.418
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	283.651.015.703	12.468.177
	<i>Suất đầu tư (USD/kW đặt)</i>		<i>2.493,64</i>

3. Phân tích tài chính

Theo các điều kiện và giả thiết cơ sở nêu trên, kết quả tính toán tài chính được tổng hợp như sau:

Bảng 10.4: Kết quả phân tích tài chính dự án

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu tài chính (i_k) (%)	9,38%
FIRR (%)	14,34%
NPV (tr.USD)	3,14
B/C	1,36
Thời gian hoàn vốn (năm)	13,00
Giá thành SX điện (USCent/kWh)	5,96
Giá bán điện trung bình (USCent/kWh)	7,00

PHẦN 5: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1 Kết luận

➤ **Báo cáo Nghiên cứu khả thi nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải dựa trên các văn bản pháp lý sau:**

1. Quyết định số 1488/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/08/2011 về phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.
2. Quyết định số 1208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/07/2011 về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030.
3. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan khác của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng công trình.
4. Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/08/2006 của Bộ Công nghiệp về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập.
5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn ngày 03 tháng 01 năm 2007 của UBND Tỉnh Hà Tây nay là Thành Phố Hà Nội.
6. Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 310/GP- UBND ngày 30 tháng 12 năm 20015 của UBND Thành Phố Hà Nội.
7. Quyết định số 118/QĐ-CTHĐQT ngày 31 tháng 08 năm 2016 về việc “ Phê duyệt dự án cải tạo thiết bị công nghệ, tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế nhà máy xi măng Nam Sơn thuộc Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn”
8. Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 312/GP –UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015
9. Giấy phép khai thác đá vôi số 1604/GP-BTNMT ngày 12 tháng 08 năm 2008 của Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam.
10. Hợp đồng tư vấn lập Dự án đầu tư nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải giữa Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn và Viện Năng lượng.

➤ **Sự cần thiết và Mục tiêu đầu tư Dự án**

- a. Dự án sẽ là nguồn cung cấp điện cho nhà máy xi măng Nam Sơn ;
- b. Đầu tư Dự án phù hợp với chiến lược phát triển của ngành xi măng và ngành điện;
- c. Góp phần giảm bớt gánh nặng về thu xếp nguồn tài chính cho đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện từ các nguồn lực của EVN;
- d. Tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi, sẵn có của khu vực địa điểm dự án;
- e. Nhà đầu tư Dự án - Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn - có đủ năng lực thực hiện Dự án nhà máy điện theo hình thức BOO.

5.2 Kiến nghị

Như trình bày trong toàn bộ nội dung của Báo cáo, việc đầu tư xây dựng Dự án nhà máy điện có công suất đặt 5MW tận dụng nhiệt khí thải từ nhà máy xi măng Nam Sơn là khả thi theo cả các khía cạnh kinh tế và kỹ thuật.

Kính đề nghị các cổ đông xem xét cho ý kiến để dự án đầu tư được đúng tiến độ đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật mang lại hiệu quả cao về kinh tế cho công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 07/2018/TTr/XMSS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Thông qua nội dung bổ sung thêm mặt hàng kinh doanh)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.
- Căn cứ đề nghị của Giám đốc công ty
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua việc bổ sung các lĩnh vực kinh doanh: buôn bán thương mại nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất xi măng, máy móc thiết bị công nghiệp và buôn bán thương mại các mặt hàng khác mà pháp luật cho phép.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Tiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 08/2018/TTr/XMSS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Thông qua việc thoái vốn tại công ty CP XM&XD Sài Sơn II)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.
- Căn cứ đề nghị của Giám đốc công ty
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua việc thoái vốn tại công ty CP XM&XD Sài Sơn II với giá 10.000 đồng/1CP .

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Tiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI
MĂNG SÀI SƠN

-----***-----

Số: 09/2018/TTr/XMSS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

Hà nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Thông qua số lượng thành viên HĐQT)

Thưa các Quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cổ phần xi măng Sài sơn.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên hội đồng quản trị của công ty là 03 thành viên.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ ĐHĐCĐTN2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sỹ Tiếp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**ĐỀ ÁN NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2021**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn năm 2018 có nhiệm vụ bầu bổ sung HĐQT và Ban Kiểm soát theo đề án nhân sự dưới đây:
 - 1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
 - 1.1. Thành viên HĐQT phải đảm bảo được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
 - e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

1.2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đảm bảo được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

- Là người có trình độ am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Có ít nhất một thành viên trong Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT và số lượng thành viên Ban Kiểm soát.

2.1. Hội đồng quản trị:

- Số lượng : Bầu bổ sung 01 thành viên.

- Cơ cấu : Thành viên HĐQT có thể là cán bộ điều hành (Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm như Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) hoặc không phải là cán bộ điều hành-các thành viên này phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT.

2.2. Ban Kiểm soát:

- Số lượng : Bầu bổ sung 01 thành viên.

3. Ứng cử và đề cử vào thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.

3.1. Ứng cử và đề cử vào thành viên HĐQT .

3.1.1. Ứng cử: Phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phiếu phổ thông.

3.1.2. Đề cử: Do cổ đông, nhóm cổ đông hoặc HĐQT đương nhiệm đề cử.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được đề cử căn cứ vào tỷ lệ % số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, cụ thể như sau

+ Nắm giữ từ 5 đến dưới 30% : được đề cử 1 thành viên.

+ Nắm giữ từ 30 đến dưới 65% : được đề cử 2 thành viên.

+ Nắm giữ $\geq 65\%$: được đề cử đủ số thành viên.

3.2. Ứng cử và đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát.

3.2.1. Ứng cử: Phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phiếu phổ thông.

3.2.2. Đề cử: Do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được đề cử căn cứ vào tỷ lệ % số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, cụ thể như sau:

+ Nắm giữ từ 5 đến dưới 30% : được đề cử 1 thành viên.

+ Nắm giữ từ 30 đến dưới 65% : được đề cử 2 thành viên.

+ Nắm giữ $\geq 65\%$: được đề cử đủ số thành viên.

Nơi nhận :

- Các đại biểu đại hội,
- HĐQT, Ban kiểm soát,
- Lưu VP,



CHỦ TỊCH HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN**

.....

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục tiêu

- 1.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 1.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

- 2.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là “ Đại hội”)
- 2.2. Cổ đông các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 3: Yêu cầu chung

- 3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
- 3.2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do ban tổ chức quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3.3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội
- 3.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- 3.5. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội . Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông tự ý rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như từ bỏ quyền của cổ đông tham dự Đại hội và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến cổ đông đó.

Điều 4: Điều kiện để tiến hành đại hội

- 4.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông thường niên đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết. Danh sách cổ đông theo quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 là danh sách các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được chốt tại ngày 09 tháng 04 năm 2018.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham dự Đại hội

5.1. Quyền của các cổ đông phổ thông tham dự Đại hội

+ Tất cả các cổ đông phổ thông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc tham dự và biểu quyết quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham gia Đại hội khi không thể trực tiếp tham dự. Các cổ đông phổ thông trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đều được nhận thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại Đại hội.

+ Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời hoặc giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu còn hạn sử dụng...) và Giấy ủy quyền (nếu có) trình Ban Tổ chức Đại hội và nhận được một thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông/ đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

+ Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết mà cổ đông/ đại diện cổ đông nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu và/ hoặc đại diện đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông đến Đại hội đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết/ bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết/ bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5.2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- + Tuân thủ các quy định , điều kiện tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- + Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.
- + Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- + Tự túc về phương tiện đi lại, ăn uống và nghỉ ngơi.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/ người đại diện tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết , thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Ban thư ký Đại hội

7.1. Chủ tịch đoàn gồm Chủ tịch và các thành viên , Chủ tịch là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ tọa)

7.2. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội và Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

7.3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

7.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7.5. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7.6. Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7.8. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7.9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn, cụ thể Ban thư ký có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/ đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

CHƯƠNG III: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

8.1 Báo cáo đánh giá công tác quản lý SXKD của HĐQT năm 2017 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018

8.2 Báo cáo thẩm định kết quả SXKD của Ban kiểm soát năm 2017.

8.3 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Điều 9: Hình thức biểu quyết

9.1. Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng các biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, họ và tên của cổ đông/ đại diện được uỷ quyền,

số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông, có đóng dấu treo của công ty cổ phần.

9.2. Việc biểu quyết các vấn đề theo hình thức giơ thẻ biểu quyết. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả 3 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là không có ý kiến.

9.3. Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành, trên thẻ biểu quyết ghi mã số tham dự, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông, có đóng dấu treo của công ty. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi được phát thẻ biểu quyết phải kiểm tra, nếu có sai sót phải thông báo ngay để đổi thẻ biểu quyết phù hợp.

9.4. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa công bố tỷ lệ biểu quyết của từng vấn đề ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Điều 10. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội

10.1. Các nội dung nêu tại Điều 8 của Quy chế này trừ “ Điều lệ Công ty” được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi được số cổ đông/ đại diện cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.

10.2. Riêng Điều lệ Công ty được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi được số đông/ đại diện cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 11. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

11.1. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch Đoàn.

11.2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tịch Đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

CHƯƠNG V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp Đại hội, các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ Nghị quyết của Công ty.

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ

hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản I điều này thì được triệu tập cuộc họp thứ ba trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai và cuộc họp triệu tập lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự họp và tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 6 chương 14 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký và trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
SÀI SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 124 / CT-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Sài Sơn năm 2018 có nhiệm vụ bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát theo các quy định dưới đây:

1- Số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo đề án nhân sự đã được Đại hội đồng thông qua.

2. Nguyên tắc bầu.

Bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát theo nguyên tắc:

- Bỏ phiếu kín.

- Phương thức bầu : bầu dồn phiếu.

Theo phương thức này mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần mà mình đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Các phiếu bầu hợp lệ là các phiếu phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Do Ban Bầu cử phát ra, có đóng dấu của công ty.

+ Bầu từ một đến đủ số người cần bầu.

+ Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được quyền bầu.

- Các phiếu không hợp lệ là các phiếu vi phạm một trong những điều sau:

! Không phải do Ban bầu cử phát ra, không có dấu của công ty.

+ Bầu thừa số người theo quy định, không bầu ai hoặc ghi thêm tên người khác ngoài danh sách đề cử đã được đại hội thông qua.

+ Tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu được quyền bầu.

+Người trúng cử phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận :

- Các đại biểu đại hội,
- HĐQT, Ban kiểm soát,
- Lưu VP,



CHỦ TỊCH HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG SÀI SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~123~~ /BC-CT

Sài Sơn, ngày ~~12~~ tháng ~~4~~ năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
CỦA HĐQT**

Kính thưa các vị đại biểu!

Thực hiện Quyết định của Chủ tịch HĐQT số .../QĐ-HĐQT ngày 12/04/2018 về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch, Tôi xin trình bày báo cáo của HĐQT, Giám đốc công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Trước hết tôi xin gửi tới HĐQT công ty, các vị đại biểu về dự đại hội lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

PHẦN I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Công tác sản xuất kinh doanh.

Năm 2017 là một năm đầy thách thức với ban lãnh đạo Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn do ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh chính từ tháng 7/2017 để dự án cải tạo thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế dây chuyền sản xuất Clinker Nhà máy xi măng Nam Sơn. Ban lãnh đạo công ty buộc phải mở rộng công tác kinh doanh sang cả hoạt động thương mại để đảm bảo hoạt động của công ty và thu nhập của người lao động.

Tuy công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nhưng từ đó yêu cầu ban Giám đốc phải năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư, tìm các nguồn vốn vay và phải có những giải pháp hợp lý, kịp thời để xuất với HĐQT để tháo gỡ những khó khăn của công ty. Với năng lực, kinh nghiệm và ý chí quyết tâm cao, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự ủng hộ của bộ máy điều hành, cán bộ công nhân lao động Ban Giám đốc đã năng động, sáng tạo trong công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tìm các nguồn vốn vay và các giải pháp về vốn để phục vụ sản xuất và đầu tư. Kết quả sản xuất kinh doanh 2017 đạt được xuất sắc các mục tiêu đã đề ra từ đó khẳng định được những cố gắng nhất định của bộ máy điều hành. Sau đây là số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	TH/KH- chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (%)
Sản lượng Clinker	Tấn	93.027	192.000	48,45
Doanh thu (chưa thuế)	Tỷ đồng	452.111	128.570	351,5
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	9.154	-32.657	
TNBQ đầu người/tháng	Triệu đồng	7.000	7.000	100

Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2017 thực hiện cao hơn so với kế hoạch đề ra ngoài những yếu tố đã nêu ở trên còn do :

- HĐQT và Ban Giám đốc đã mở rộng hoạt động của công ty sang lĩnh vực thương mại mua bán sản phẩm clinke và một số máy móc thiết bị khác.

- Một số các giải trình chi tiết về việc kinh doanh năm 2017 đã được công ty giải trình và gửi lên Sở giao dịch CK hà nội và đã được sở GDCK hà nội chấp thuận.

- Tuy tháng 7/2017 công ty dừng sản xuất để tập trung mọi nguồn lực cho dự án cải tạo thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế dây chuyền sản xuất Clinker Nhà máy xi măng Nam Sơn nhưng công ty cũng đã duy trì được sản xuất kinh doanh, giữ được việc làm, tiền lương ổn định cho người lao động và dùng nguồn vốn khấu hao có được để trả gốc và lãi vay cho các tổ chức tín dụng.

2. Công tác đầu tư phát triển sản xuất.

- Đối với Nhà máy Xi măng Nam Sơn: Tháng 8/2016 Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua dự án cải tạo thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế dây chuyền sản xuất Clinker Nhà máy xi măng Nam Sơn. Ngay sau khi đại hội đồng cổ đông thông qua dự án ban lãnh đạo công ty đã ngay lập tức triển khai thực hiện dự án cải tạo này và tháng 2/2018 dự án cải tạo đã hoàn thành vào đi vào hoạt động.

3. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 03 cuộc họp

Trước mỗi cuộc họp các thành viên đều được thông báo nội dung và tài liệu cuộc họp. Các cuộc họp diễn ra dân chủ, đúng theo điều lệ và luật doanh nghiệp. Sau mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị đều ra nghị quyết.

Hội đồng quản trị đã có các quyết định: phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý... phù hợp với tình hình thực tế của của doanh nghiệp để điều hành doanh nghiệp thuận lợi và hiệu quả.

Ngoài các cuộc họp được triệu tập có chuẩn bị nội dung, tài liệu, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, Hội đồng quản trị thường xuyên có những cuộc hội ý, những cuộc họp đột xuất để có những quyết định đúng đắn, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ các hoạt động điều hành của Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác.

Giám đốc điều hành hoạt động của công ty luôn năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Từ đó Giám đốc điều hành đã kịp thời có những đề xuất Hội đồng quản trị các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tận dụng những thời cơ, điều hành công ty đạt hiệu quả cao nhất trong điều kiện hiện có của công ty. Đồng thời Giám đốc công ty cũng chỉ đạo các bộ phận xây dựng và đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm kế hoạch kịp thời, khoa học.

Đối với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ, theo dõi, đánh giá năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, sức khỏe, đạo đức để bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo cán bộ quản lý điều hành và chỉ đạo Giám đốc kiện toàn cơ cấu tổ chức công ty, bố trí, sắp xếp các vị trí trong bộ máy phù hợp với năng lực của cán bộ.

Cử người giám sát cũng như tham gia điều hành tại công ty liên kết sao cho có hiệu quả đảm bảo quyền lợi công ty.

5. Các công tác khác

Mặc dù tập trung vào công tác sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư, song công ty vẫn chú trọng tới các công tác khác:

- Duy trì và phát huy phong trào thi đua lao động sản xuất và phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn công ty, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể CBCNLD nhằm nâng cao năng suất lao động, an toàn và hiệu quả.

- Mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã có những giải pháp để cố gắng tạo đủ việc làm cho số lao động hiện có với thu nhập ổn định, động viên người lao động để họ gắn bó với công ty, hăng say thi đua lao động sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, chung lưng đấu cật cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Công ty tham gia và làm tốt công tác xã hội, công tác từ thiện đối với chính quyền và nhân dân địa phương trong xã, huyện Quốc oai, Chương Mỹ và các huyện lân cận nên được nhân dân, chính quyền địa phương quý mến, ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi để công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Mô hình tự quản, đề án doanh nghiệp không có tội phạm và tệ nạn xã hội, quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự và quản lý CBCNLD ở nơi cư trú được duy trì và phát huy tốt. Vì vậy chính trị, an ninh trật tự được giữ vững, tài sản công ty được bảo vệ tốt, nội bộ công ty đoàn kết tạo ra sự ổn định để phát triển.

6. Một số tồn tại cần khắc phục.

- Trong quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh có một số cán bộ công nhân viên lao động còn dao động trước những khó khăn của công ty,

chưa tập trung vào công việc nên chưa có sự sáng tạo và hiệu quả công việc chưa cao.

- Có một số cán bộ công nhân viên chưa làm chủ được công nghệ thiết bị, chưa có sáng tạo trong quá trình sản xuất.

- Do đặc thù ngành sản xuất xi măng là ngành công nghiệp nặng, máy móc hỏng hóc nhiều cán bộ công nhân viên phải làm việc cường độ cao trong quá trình vận hành và sửa chữa nên số lượng nghỉ việc nhiều dẫn đến công ty phải thường xuyên tuyển dụng và đào tạo cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018 là năm công ty hoàn thành dự án cải tạo thiết bị công nghệ, tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo môi trường của nhà máy xi măng Nam Sơn. Theo định hướng phấn đấu ở mức cao của HĐQT, Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các giải pháp tổ chức thực hiện.

Nhà máy Xi măng Nam Sơn tập trung sản xuất, vận hành dây chuyền thiết bị an toàn, nâng cao năng suất và ổn định chất lượng, đảm bảo phát huy hiệu quả của công trình đầu tư, phấn đấu đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| - Sản xuất clinker | : 604.800 tấn. |
| - Doanh thu (trước thuế) | : 401.367 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận (sau thuế) | : 14.065 tỷ đồng |
| - Thu nhập bình quân đầu người | : 7,3 triệu đồng/tháng |

2. Kế hoạch đầu tư.

- Năm 2018 công ty tiếp tục đầu tư và hoàn thiện dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng khí thải nhằm tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả kinh tế của nhà máy xi măng Nam Sơn.

3. Các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch .

Để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, HĐQT, Ban Giám đốc kịp thời nắm bắt các thông tin, đưa ra các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn, chỉ đạo tập thể CBCNLĐ công ty phấn đấu, thực hiện các giải pháp, kế hoạch đề ra. Trước mắt HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch như sau:

- Tập trung vào nhân tố con người. Cụ thể :
 - + Có chính sách thu hút người có trình độ, kinh nghiệm và tay nghề cao.
 - + Mạnh dạn đề bạt các cán bộ trẻ, khỏe, có trình độ, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Đồng thời cũng kiên quyết miễn nhiệm, bố trí làm các công việc khác đối với những cán bộ có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, lơ là trong công việc.
 - + Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bổ sung đối với những cán bộ, nhân viên nghiệp vụ có tinh thần trách nhiệm cao nhưng còn yếu, thiếu về trình độ chuyên môn.
 - + Cần kết hợp hài hòa biện pháp giáo dục, hành chính và biện pháp kinh tế (chính sách về tiền lương, tiền thưởng) để động viên người lao động yên tâm làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tự giác thực hiện nhiệm vụ của mình với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Công tác đầu tư:

Lập kế hoạch tiến độ đối với các nhà thầu để đảm bảo hoàn thành xong dự án nhà máy nhiệt điện tận dụng khí thải tại Nhà máy xi măng Nam Sơn trong năm 2018

- Công tác chỉ đạo sản xuất :

+ Cần phải thay đổi phong cách làm việc của một số cán bộ quản lý theo hướng phải giải quyết công việc có kế hoạch, nhanh gọn, dứt điểm và có tiến độ rõ ràng.

+ Các cán bộ quản lý cần phải sâu sát với thực tế sản xuất, nắm bắt các thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đồng thời tìm hiểu những yếu tố, nguyên nhân tạo nên những thành tích cũng như những tồn tại, khuyết điểm trong quá trình sản xuất. Từ đó có các biện pháp khuyến khích, động viên hoặc chấn chỉnh kịp thời đảm bảo cho sản xuất phát triển với hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Cán bộ quản lý sản xuất cần xây dựng những kế hoạch công việc, sản lượng để chủ động toàn bộ quá trình sản xuất của bộ phận mình nhằm phát huy cao độ công suất của máy móc thiết bị.

- Công tác khoa học kỹ thuật:

+ Cần phải cập nhật những kiến thức khoa học kỹ thuật mới, học hỏi các kinh nghiệm của các nhà máy có bề dày kinh nghiệm đồng thời phát huy các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Thường xuyên tổ chức các lớp học, các cuộc họp rút kinh nghiệm, các cuộc hội thảo xung quanh chủ đề quy trình kỹ thuật và kinh nghiệm vận hành dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao công suất máy móc thiết bị và chất lượng sản phẩm, phát huy tối đa công suất của dây chuyền.

- Công tác kinh doanh : Do trên thị trường đã có những thay đổi trong phương thức mua bán, giá cả tăng, nguồn vốn khó khăn nên trong kinh doanh cần có những thay đổi cho phù hợp với thị trường hiện tại.

+ Tìm hiểu và nắm bắt rõ đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu các chính sách bán hàng của các đối thủ để đề ra các chính sách bán hàng cho phù hợp.

+ Công tác tiêu thụ phải thực sự năng động, uyển chuyển trong cơ chế bán hàng.

+ Công tác cung ứng vật tư cần phải năng động, phải có giải pháp, kế hoạch để mua được nguồn nguyên liệu ổn định, phải dự báo tương lai của thị trường và có nhiều đối tác cung ứng để có nhiều nguồn hàng có chất lượng và giá cả hợp lý, quản lý sử dụng vật tư một cách có hiệu quả.

- Công tác tài chính kế toán cần phải năng động trong quá trình tìm nguồn vốn và sử dụng vốn một cách có hiệu quả phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh nhanh nhạy, chính xác giúp ban lãnh đạo công ty có các quyết định đúng đắn, kịp thời trong quá trình tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Công tác khác : Cần làm tốt công tác xã hội, từ thiện để tạo nên mối đoàn kết gắn bó đối với cơ quan, nhân dân địa phương và xã hội. Đồng thời xây dựng đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ đảm bảo sự phát triển ổn định của doanh nghiệp.

Kính thưa đại hội!

Năm 2017 còn có nhiều khó khăn, thách thức song tôi tin tưởng rằng với những thế mạnh của một doanh nghiệp với bề dày truyền thống anh hùng, với thương hiệu uy tín trên thị trường, với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động trẻ, khỏe, đoàn kết, sáng tạo, có trình độ, kinh nghiệm làm việc với tinh thần trách nhiệm cao cùng với sự ủng hộ, cổ vũ của các cổ đông chắc chắn Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, quyết tâm xây dựng Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn ngày càng phát triển.

Xin kính chúc các đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, kinh doanh thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 




CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN SỸ TIỆP